

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 129/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thường Tín, ngày 02 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980.

ĐKNKTT và trú tại: Thôn C, xã H, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1980.

ĐKNKTT: Thôn C, xã H, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Thôn N, xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H1 và chị Nguyễn Thị H2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn H1 và chị Nguyễn Thị H2 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh H1 và chị H2 có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức N, sinh ngày 05/04/2002 và cháu Nguyễn Thị Thương Q, sinh ngày 20/04/2004. Cháu Nguyễn Đức N đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Giao cháu Nguyễn Thị Thương Q cho chị Nguyễn Thị H2 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Anh H1 và chị H2 tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Tòa án không xét.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh H1 đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0022623 ngày 14/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Hoàn trả cho anh H1 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- UBND xã H, huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Hiền